

Dépôt légal
C. 2000 et

PHI TIEN

Le 26-11-36

DU KIEM

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 22382



8' 2575

ÉDITIONS VAN KIEM

16 trang

Số 5

Giá 0\$03

HỎI THỨ SAU

*Sui dân phá đình, đạo-sĩ kiêm lời súc siểm,
Một mình thăm miếu, Liễu-nhân hết sức trừ gian.*



AI nói mọi người còn đang ngỡ ngàng vì việc lão tiêu, ăn không giả tiên. Cả đền Liễu-nhân và anh em Lăng-vân-Chí cũng lầy lăm lạp lăm, còn đang phân vân bàn tán, chợt thấy hai người tưu-bảo ở trong đêm chạy ra, đuổi theo gọi lão tiêu bảo rằng:

— Lão già ăn quýt kia ! biết điều đứng lại giả tiên ta, nếu không chúng ta đuổi kịp bắt lại thì chớ trách.

Lão tiêu nghe chúng gọi, quay đầu đứng lại cười ha hả nói :

Chúng bay thật là hẹp bụng quá, thê thì mở hàng cho người ta ăn uống sao được, nói đoạn đặt gánh củi xuống, đợi cho hai đứa đèn gân bảo rằng :

Hôm nay vì không bán được củi, nên ta không sẵn tiên giả các người, nhất định không cho ta chịu, thì ta gân gánh củi này cũng gân đủ vào sỏ tiên bữa rượu, hôm nay, dù có thiệt cũng chẳng thiệt là bao nhiêu nữa. Còn có khi ta lại uống nữa ta sẽ giả bù gập đôi. Hai đứa tưu bảo nghe lão tiêu nói thế, liền sua tay nói :

Lão-tiêu ơi ! lão nói khó nghe lắm ! phóng thử gánh củi kia đáng mấy đồng, mà bảo gân đủ giả vào sỏ tiên rượu, thật vừa rồi. Thôi chúng tôi bảo thực cho lão biết, nếu không có tiên thì để quần áo lại rồi hãy đi, nếu không lão chớ hòng đi khỏi chôn này.

Lão tiêu lại nói :

Ta cũng biết gánh củi kia không sao đủ giả được các người nhưng đã chót ra như thế, thì ta phải khắt, chịu để bạn sau ta giả các người không nghe thì thôi, chứ áo ta không sao để cho các người lột được.

Một bên khắt chịu, một bên nhất định đòi, thành ra hai bên cứ đối nhời nhau mãi. Bây giờ Liễu-nhân cũng đứng gần đây, thấy thế, bụng nghĩ rằng :

Cứ trông hình rạng Lão-tiêu mà xét đoán thì đích là bậc chính nhân quân tử, chứ không phải hạng gian giáo, lường-quýt, chẳng qua gặp lúc quẩn bách không sẵn tiền, nên mới phải liêu như thế, chỉ bằng bây giờ ta đến nhận giả giúp lão ta, cũng là việc nghĩa khí đáng làm, và nhân tiện làm quen với lão ta xem là người thế nào. Nghĩ như thế liền chạy lại báo hai tên tửu-bảo rằng :

Thôi các người đừng làm phiền lão-trượng nữa, hãy tính xem sỏ tiên, rượu thịt của lão - trượng đây hết bao nhiêu ta sẽ giả hộ người. Hai tên tửu-bảo thấy Liễu-nhân nhận giả, bây giờ mới bằng lòng buông lão-tiêu ra rồi quay về,

Lại nói Lão-tiêu thấy Liễu-nhân nhận giả hộ mình liền chấp tay vái Liễu-nhân nói :

Cám ơn sư phụ có lòng khảng khái, giả hộ tôi tiên rượu bữa nay, ơn ấy xin cố ngày đáp lại.

Liễu-nhân cũng chấp tay đáp lại nói :

Lão-trượng, chớ bận lòng, việc nhỏ mọn, có gì đáng kể, mà ơn với huê, vả lại bốn bề đều là anh em, con người ta gặp lúc khó khăn, hoạn nạn giúp đỡ nhau là thường, thì lão tiêu gật đầu nói :

Phải đây, phải đây, thế mới đáng là người hiệp-sĩ, Liễu - Nhân toan tỏ tình giao kết, dò hỏi tính danh thì vị lão tiêu nói :

— Tôi hãy xin cáo biệt sư-phụ lần này, sau đây còn nhiều khi hội ngộ, nói đoạn, cất gánh lên vai dạo bước đi vùn vụt như gió, chớp mắt đã chẳng thấy đâu nữa.

Liễu-Nhân toan đuổi theo, nhưng còn vướng anh em Lăng - Vân-Chí, nên đành quay lại tửu điếm, về lại, biết mình có đuổi theo chẳng nữa cũng không kịp, vì người ta đã chẳng muốn cho mình biết tên tuổi người ta thì khi nào người ta lại chịu cùng

minh giao kết. Hắn đã nói sau này còn nhiều khi gặp gỡ, vậy ta hãy thử ngắm xem sao.

Khi về đến cửa điếm, anh em Lăng-vân-Chí chạy ra đón vào thăm hỏi, Liễu-Nhân chỉ nói qua loa, là mình nhận giả hộ lão tiêu tiên rượu mà thôi.

Trọ ở điếm ấy một hôm, đến hôm sau, sáng giậy rửa mặt mũi xong, ăn điếm tâm đoạn tính giả tiên ăn trọ rồi Liễu-Nhân cùng anh em Lăng-vân-Chí lại cùng nhau lên đường đến núi Thái-Sơn.

Đi khỏi làng Táo-Thôn được một quãng, ba người thấy phía trước mặt có hai bên trông toàn là bụi dân đình cậ, đang cùng giao chiến rất là kịch-liệt, hai bên cùng có nhiều người reo hò trợ lực.

Số sát một lúc, bên dân đình về phía làng Táo-Thôn ít người, yếu thế, liền hồ nhau bỏ chạy, còn bên được, có bốn, năm người lực lưỡng đi đầu, theo sau một lũ dân đình reo hò, nhảy nhót, hát hòng ra dáng hùng hổ, vinh hạnh như một đội quân thắng trận, ca khúc khải hoàn, rồi chia nhau thành từng toán nhỏ kéo về làng quanh đây. Thấy thế Liễu-Nhân và anh em Lăng-vân-Chí lầy lầm lằm lằm, không hiểu ra sao liền vào cái hàng nước gần đây, thấy có hai ông cụ già ra dáng đạo mạo lắm. Liễu-Nhân và anh em Lăng-vân-Chí, liền ngồi xuống chiếc ghế cạnh đây, bảo nhà hàng lấy nước uống rồi lân la hỏi hai cụ già ấy rằng :

— Thưa hai cụ, bản tăng cùng hai tiểu-đồ nhân đi qua quý hạt đây. vừa rồi chợt thấy có hai đám dân đình đánh nhau rất kịch-liệt, không biết họ có hiềm thù, tranh dành gì mà sinh ra như thế, xin hai cụ cho bản tăng biết với.

Một cụ già nhiều tuổi hơn, mắt đeo mục kính ra vẻ một người đạo đức thâm nho, cất cái giọng ngâm nga, ướm nhề nói :

— Thưa sư-phụ, nghĩ đến việc này, tôi lầy lằm lằm ta thán cho nhân tình. thế thái, đã đến lúc suy vi đối bại vậy ôi ! Nghĩ thực đau lòng.

Nguyên nhân gần đây có rầy núi Mông-Sơn tiếp giáp với dãy Thái-Sơn trên đó có quán Tam-Thanh lâu nay hoang phế, không ai trông nom, đèn hương cả, nên phong cảnh rất tiêu điều ít người qua lại.

Có một hôm, tự nhiên trước quán Tam-Thanh hiện ra một pho tượng đức Nguyên-thủy-Thiên tôn rất lớn, lại cũng từ ngày hôm ấy, có một vị đạo-sĩ không biết từ đâu lại, đến các làng quanh đây nói rằng :

— Vì đức Nguyên-Thủy có hiệu thần báo mộng cho hẳn, bảo phải sửa sang lại cung điện quán Tam-Thanh để thờ phụng, lễ bái ngài, thì ngài sẽ chuyển hóa thần thông giải trừ tai nạn cho dân các làng vùng này, nếu không tuốt cả các làng quanh đây sẽ bị tai nạn mà tiêu diệt hết không còn một ai nữa.

Vì thương chúng sinh, nên ngài có hiện tượng ở trước quán Tam-Thanh, để cho nhân dân các làng biết mà kêu cầu, lễ bái. Nếu ai không tin thì lên quán Tam-Thanh mà xem sẽ rõ.

Tin ấy truyền ra, một đồn mười, mười đâm trăm, sau khắp các làng quanh đây, từ già chí trẻ, không ai là người không biết nữa. Thế rồi họ kéo nhau lũ lượt lên quán Tam-Thanh để xem Tượng đức Nguyên-thủy hiện ra.

Khi họ kéo nhau đến quán Tam-thanh xem quả nhiên có tượng thực thể là ai cũng tin là đức Nguyên-Thủy thương dân vùng họ, nên mới hiện tượng, để báo dân kêu cầu giải nạn.

Thế rồi họ thi nhau, cung tiên, cúng cấp, có lắm kẻ vì quá tin mà đến khuynh gia, bại sản, vì ai cũng muốn được nhiều phúc hơn, mỗi người ganh một tí, chẳng bao lâu số tiền, quyen được không biết mấy mươi vạn. Ấy vì việc ganh khí thành ra các làng ghen ghét nhau, rồi đến đánh nhau vô đầu sát tại ra nữa. Có gì đâu, Chỉ vì dân làng Táo-thôn keo bần, đã giấu nhát, hơn

hết các làng quanh đây lại không dâng cúng đồng nào, chỉ đem ít nhiều thóc gạo, lên dâng cho đạo sĩ mà thôi.

Đạo sĩ ngoài mặt vẫn vui vẻ thu nhận, nhưng trong lòng nghĩ tức lắm, bèn lập tâm, làm hại làng Táo-thôn, bèn liên kiêu lời súc siểm, với giai các làng kia rằng :

Dân làng Táo-thôn, họ bảo họ không thêm giầy vào với các làng đây, vì dân các làng đây nghèo khó bần sần, mà dân làng họ là dân phong lưu, rộng rãi, giầy vào với các dân làng nghèo chỉ tỏ thiệt. Tôi nghe họ nói tức quá bèn rằng : Việc này là việc phúc đức chung, chứ không phải là việc riêng của các làng kia, thế mà các làng kia họ cúng rất nhiều, thực là những nhà công đức lớn, thì dân làng Táo-Thôn lại nói rằng :

Công đức gì chúng nó. Chẳng qua chúng có bỏ tiền cúng thì cũng tiếc đứt ruột ra đây, nhưng ngoài mặt vẫn phải làm ra đáng ta đây nhân đức, phúc hậu hơn người, dân ta đây là người lương thiện, thực thà, không thêm làm cái lời giả đạo đức ấy.

Sau nữa dân chúng ta nói thật, nếu chẳng may có tai nạn xảy ra nữa, mà dân làng không được yên ổn, thì dân ta cũng có thể lập đàn làm tray, để trừ tai, giải nạn được. Không cần đến những dân làng chúng nó giúp mới xong.

Vì những lời khêu khích ấy mà dân các làng quanh đây nổi lòng công phẫn, họp thành đảng kéo đến đánh phá đình làng Táo-Thôn, vì thế nên sinh ra cuộc sung đột vừa rồi.

Rõ thực phúc chứa thù, đã thấy cái họa tàn sát lẫn nhau. Chỉ thương lũ dân ngu, mê muội, đầy lòng mê tín những sự hoang-đường, chẳng qua mọi việc xảy ra chỉ tại tên đạo-sĩ quơ ác kia tự nhiên ở đâu lại làm mê hoặc lòng dân để mưu đồ thủ lợi.

Tự nhiên không thù oán với các làng bên cạnh, nay bị họ kéo nhau đến phá đình. Gặp sự ức hiếp như vậy, dận lắm. Dân Táo-

Thôn cho là các làng lân cận thấy làng mình phong phú thì sinh lòng ghen ghét, đem nhau đến phá đình, triệt long-mạch để làm cho làng mình mất chỗ thờ cúng thần thánh và suy tôn đến long-mạch thì trong làng tự nhiên sẽ bị suy đôn dần đi.

Cũng vì lòng tín ngưỡng thần thánh quá mạnh mà họ cho là cung vượn trong làng còn, mất, thịnh vượng là do ở những nơi đình, chùa, đền, miếu, chứ họ có biết đâu các làng kia vì nghe lời khêu khích của tên đạo-sĩ mà sinh lòng tức giận, làm cản.

Nghĩ các làng kia đem dạ bất lương, ghen ghét nên các cụ bô lão và chức việc làng Táo-Thôn bàn nhau làm đơn trình quan kiện các làng kia, bắt phải làm giả đình, và bồi thường danh dự cho dân làng mình.

Việc kiện cáo, cốt nhất kim-tiên, rồi đến công-lý, về mặt trái phải thì làng Táo-Thôn quyết nhiên là được, còn kim-tiên thì xưa nay là làng giàu có nhất vùng.

Luận về bên các làng kia, thì lý trái đã bày ra đây, còn tiền có ít nhiều đã đem dâng cúng hết vào việc sửa quan Tam-Thanh.

Kém tiên, kém lý các làng thua kiện, phải làm giả đình, đền danh dự. Cùng nhau đóng tay ra mà đền, lắm kẻ đền khuynh gia bại sản.

Đành ngậm bồ hòn làm ngọt, đại tự mình, biết kêu với ai, mà biết ai thương mà kêu. Bây giờ lắm kẻ mới ăn năn, hối hận thì việc đã rồi.

Lại có lắm người vì quá tin điều họa phúc, báo ứng, nên họ còn hy-vọng ở các đấng thiêng liêng cấm quyền họa phúc rồi họ an ủi bằng cái ý nghĩ viên-vông, và những điều hy-vọng ở tận nơi xa xăm, huyền ảo, không mục đích. Họ nghĩ rằng :

Làm phúc sẽ được phúc, dù bây giờ có bị khổ sở, nhưng biết đâu giới phật không soi xét cái công quả của mình, đã vì sự

tín ngưỡng thánh thần, mà phải hy sinh cả tiền tài, tính mạng, thì thế nào chẳng có lúc các ngài thi ân, tác phúc cho.

Liễu-nhân nghe cụ kia nói đoạn, lăm nhăm gật đầu, ra dáng nghĩ ngợi rồi nói :

Như thế nghĩ cũng nên thương cho lũ dân ngu, lương thiện, không có trí xét đoán, chỉ vì quá tín điều họa phúc mà bị tên đạo sĩ mê hoặc, làm cho đến khuynh gia bại sản, tâm thần bêu dếch, vợ con nheo nhóc, mà vẫn một lòng tín ngưỡng, kính trọng kẻ kia như thần, thánh, vì họ cứ tưởng kẻ kia có thể an ủi, giúp đỡ họ trong lúc nguy nan, khốn khó được, sau lại hỏi ông cụ kia rằng :

Thưa lão trưởng, chẳng hay vị đạo-sĩ ấy hiện nay có còn ở quán Tam-thanh không ? Ông cụ kia nghe hỏi liền nói :

Thưa sư-phụ hiện nay hẳn vẫn còn ở đây, vì quán Tam-thanh bây giờ rất nguy nga, náo nhiệt, kẻ ra vào lễ bái, dâng cúng rất nhiều. Liễu-nhân nghe ông cụ ấy nói đoạn liền tỏ lời cảm ơn rồi cùng anh em Lãng-vân-Chí đứng dậy ra đi.

Khi đi đường Lãng-vân-Chí hỏi Liễu-nhân :

Thưa sư-phụ, chẳng hay sư-phụ định làm gì mà thăm hỏi cẩn thận lắm vậy, Liễu-nhân nói :

Nghe họ nói, ta có nghi Lão-đạo-sĩ kia, đã dụng tình như thế tất có việc gì ám muội, định hưng yêu tác quái đây lại còn một cơ nữa bắt ta phải để ý vào việc này là Lã-triệu-Lân kẻ thù của ta, hoặc giả ở trong quán Tam-thanh ấy chẳng. Vì thế ta phải thăm hỏi kỹ càng, để có dịp ta sẽ vào dò xét nơi ấy xem hư thực thế nào. Hai anh em Lãng-vân-Chí nghe Liễu-nhân nói đều cho là phải.

Đang lúc ba người bàn luận, về quán Tam-thanh, chợt thấy đứng trước mặt có một vị đạo-sĩ, đầu đội huyền-sa-câu, mình mặc thiên thanh bào, tay cầm một tờ giấy đỏ, đi qua mặt ba người, dáng đi rất nhanh nhẹn, hùng dũng.

Liễu-nhân thoáng trông thấy người đạo sĩ về mặt rất gian giáo, đáng ngờ, liền sẽ báo hai anh em Lãng-vân-Chí theo hút người đạo-sĩ, đem đi đâu.

Bọn Liễu-nhân vừa đi vừa để ý trông theo người đạo-sĩ xem hẳn đi về phía nào. Sau thấy hẳn đi về phía tứ diêm, biết vậy bọn Liễu-nhân, cứ thông thả đi theo. Một lúc đến tứ diêm, thấy đạo sĩ, đứng lại đem tờ giấy đỏ gián lên tường rồi quay về đường cũ đảo bước đi như bay.

Liễu-nhân và anh em Lãng-vân-Chí đợi cho tên đạo sĩ đi khỏi một quãng xa, liền chạy lại chỗ gián, tờ giấy, đã thấy mọi người đang súm sít, chen nhau xem. Đợi họ xem xong đi vắng rồi Liễu-nhân và anh em Lãng-vân-Chí mới lại gần xem, thấy trong giấy nói, hôm sau quán Tam-thánh làm lễ hoàn-thành một cái điện mới lễ, nên có lời bá cáo cùng thập phương thí chủ xin đến làm lễ hộ phúc và thụ trai.

Liễu-nhân, xem song bên báo anh em Lãng-vân-chí, trở lại tứ-diêm, để mai đi lên Mông-sơn xem Tam-thanh quán.

Sáng hôm sau, Liễu-nhân cùng anh em Lãng-vân-Chí, gội giậy, súc miệng, rửa mặt, ăn điểm tâm xong liền cùng nhau lên núi Mông-sơn.

Khi đến Tam-thanh-quán, thấy nam thanh, nữ tú, kéo nhau tập nập, đem vàng hương, lễ vật chen chúc nhau vào lễ rất đông. Thực là :

Đầy đường bụi cát từ tung.

Ngựa xe quân áo chập-trùng như mây.

Bọn Liễu-nhân cũng ung dung bước vào trong miếu để xem xét phong cảnh, thì thấy trên đại điện, đèn nên sáng choang, khói hương sực nức, bay tỏa như mây vẩn sương sa, người quý kẻ đứng lễ bái si sụp, ba người trông thấy thê mìn cười, rồi rất nhau đi xem hết chỗ nọ, đến chỗ kia. Nhận kỹ thấy quán Tam-

thanh chia ra làm ba lớp. Lớp ngoài cùng là chỗ thờ đức Nguyên Thủy thiên-tôn có pho tượng đá sơn son thiếp vàng coi rất oai nghiêm, chính trên, lớp thứ hai là chỗ thờ đức Thái-thượng lão-quân, lớp thứ ba là điện Giáo-chủ coi có vẻ thâm nghiêm, huyền bí, xem xét chẳng thiếu nơi nào, hồ đã chán mắt, mới chán, đang lúc muốn tìm chỗ ngồi nghỉ thì chợt thấy một người đạo đồng chạy lại mời ba người vào thực phòng thụ trai, vì bây giờ giờ đã quá trưa rồi.

Thầy người mời vào thụ trai, Liễu-nhân và anh em Lăng-vân-Chí liền theo tên đạo-dồng vào thực phòng, vào đến nơi đã thấy người ăn rộn rịp, chia ra từng bàn, từng rầy, mỗi bọn ngồi một bàn rất có thứ tự.

Bọn Liễu-nhân còn đang ngơ ngác, không biết ngồi vào bàn nào, thì thầy tên đạo-dồng chỉ tay bảo ba người ngồi vào cái bàn trong cùng áp vách. Liễu-nhân liền cùng với anh em Lăng-vân-Chí vào đó ngồi ăn, thấy cỗ tray làm có vẻ phong hậu, tinh khiết lắm.

Khi ăn xong, đã thấy người đem tắm nước lại. Liễu-nhân cùng với anh em Lăng-vân-Chí rửa răng uống nước xong liền đứng giậy đi ra cửa miếu, xuống núi, định về nhà trọ nghỉ ngơi.

Mới xuống được nửa chừng, chợt thấy một người nữ đạo-sĩ, vẻ mặt lộ đầy yêu-khí, chạy về phía sau núi nhanh như gió, đằng sau lại có ba người nữ đạo-sĩ nữa, người nào yêu khí cũng phát-lộ ra mặt, đang cùng nhau nô cưỡi đuổi theo người nữ đạo-sĩ trước, trông pháng-phật, chập chờn như đàn bướm bay lượn dờn hoa, lúc ẩn, lúc hiện trông thật là quái gở.

Cả bốn đứa đều theo con đường vòng ra phía sau núi, chạy lên nhẹ nhàng, bay biên. Liễu-Nhân thấy vậy trong bụng lầy lăm

ngihilắm, bèn bảo anh em Lăng-vân-Chí ngồi đợi mình ở một phiên đá to gần đây.

Dẫn xong, Liễu-nhân bèn băng mình đuổi theo bốn đứa đạo sĩ như gió cuốn, mây bay, sức phi đằng vút nhang như chớp, chỉ một loáng đã gần đi ỏi kịp, chợt thấy một tia sáng lòe ra như điện quang rồi chúng liền đi đằng nào mất cả.

Liễu-nhân thấy thế lây lảm lạ quá, bụng nghĩ phân vân, không biết người hay ma, mà ẩn hiện một cách nhanh chóng phi thường như thế được.

Sau nghĩ lại, lảm nhảm gật đầu nói ;
Nêu những đứa ấy là ma quái, yêu tinh thì quyết nhiên không dám xuất hiện ra giữa lúc ban ngày như thế. Nêu ta đoán không sai thì tội này đích là quân bàng-môn, tả đạo, mãi lộng yêu pháp để mê hoặc lòng dân đây.

Việc này ta chẳng biết thì thôi, chứ nay thực mắt trông thấy rõ ràng, thế nào ta cũng phải vi địa phương mà trừ cho hết giống yêu đạo này đi mới được.

Trong bụng Liễu-Nhân nghĩ vậy, bèn quay lại chỗ anh em Lăng-vân-Chí ngồi đợi, rồi cùng nhau xuống núi, về tứu diêm.

Quanh quán đã đèn bửa chiều, nhà hàng đem cơm mời ba người ăn.

Ăn xong, ba người ngồi nói chuyện được một lúc thì giờ tới, mọi người liền đi ngủ lây giắc, cho khỏe để mai đi.

Lại nói Liễu-Nhân ngủ một giắc đèn canh ba, chợt sức thức giấc, ngửi thấy một mùi hương thơm lạ mũi, là người giang hồ từng trải nên Liễu-nhân biết ngay có sự chẳng lành, liền sẽ ngồi dậy, vận hết thần công nhin thớ, lắng nghe động tĩnh ra sao.

Đang lúc để hết tinh thần nghe ngóng, chợt thấy phía cửa sổ có một đạo thanh quang, bay vào nhanh như tia chớp, sáng rực cả gian phòng, vừa trông thấy biết ngay là kiếm quang của kẻ gian, Liễu-Nhân liền hé miệng thổ đạo bạch-quang ra đón đánh.

Biết có người phòng bị, đạo thanh quang thu dần về phía cửa sổ, rồi như tia chớp nhoáng, vụt biến hẳn không còn hình tích gì nữa.

Thấy kẻ gian, tìm đường tẩu thoát, Liễu-nhân nhảy vội xuống giường, ra mở cửa sổ, lao mình nhảy vụt ra sân vọt lên nóc, trông quanh chẳng thấy hình dạng gì cả.

Uất-ức, tức bực, ngẩng trông lên chỉ thấy đầy trời sao sáng, vầng ngọc tho trong suốt như hạt minh-châu.

Ngán ngơ một lúc rồi nhảy xuống sân, tung mình lên cửa sổ, vào phòng, đóng cửa lại, thắp đèn lên soi khắp các chỗ, quanh phòng chẳng thấy dấu vết gì cả, trong bụng nghĩ lay lăm lạ quá. Không hiểu người nào dám cả gan đến trêu ghẹo mình, xem ra bản-linh cũng không phải là hạng tầm thường.

Sau lại nghĩ, hay là tụi đạo-sĩ ở Tam-Thanh quán đến ám hại mình, không nữa cũng mưu đồ việc gì có can hệ đến bọn mình chứ chẳng sai, nghĩ vậy liền sang phòng Lãng-vân-Chí gọi hẳn giấy báo :

Vừa rồi có kẻ đến định ám hại ta, và hình như chúng còn có ý gì nữa, vậy người thử sang phòng em người xem sao,

Lãng-vân-Chí nghe Liễu-nhân nói thế liền vội vàng chạy sang phòng Lãng-tiên-Phương, thì chỉ thấy phòng không lặng ngắt, màn đệm còn nguyên, nhưng người đã biến đâu mất rồi, trông lên cửa sổ thấy ngó phanh ra, biết có biến, Lãng-vân-Chí hốt hoảng chạy ra gọi Liễu-nhân nói :

Sư-phụ ơi ! thực là khổ quá ! đêm qua không biết đưa nào vào phòng bắt em tôi đi từ lúc nào mất rồi, chúng bắt làm gì, đem đi đâu. Bây giờ biết tìm ở đâu. Lãng-vân-Chí vừa nói vừa sụt sùi mêu máo, coi rất thương tâm.

Liễu-nhân thấy Lãng - vân - Chí làm rồi rít lên thế liền báo :

Cứ ý ta đoán, em người có lẽ bị tội đạo-sĩ ở Tam-Thanh quán bắt, chứ không còn ai vào đây nữa.

Lăng-vân-Chí vừa nghe thầy Liễu-nhân nói em mình bị tội đạo-sĩ Tam-Thanh quán bắt liền vùng lên chạy ra cửa để đi tìm, Liễu-nhân liền giữ lại bảo :

Người hãy lặng yên nghe ta bảo đây, làm gì mà vội lên thế, nếu người cứ làm ầm lên, chúng biết thì khó dò xét lắm đây.

Bây giờ người phải nghe ta yên lặng ở đây đợi ta không được đi đâu, dù thầy lâu ta không về cũng bắt tất phải đi tìm, vì người có đi tìm cũng vô ích mà thôi. Vậy có thể nào cũng phải chờ ta về sẽ hay.

Lăng-vân-Chí nghe Liễu-nhân nói thế liền hỏi :

Thế bây giờ sư-phụ định đi đâu ? Liễu-nhân nói :

Ta định lên Tam-Thanh quán dò xét xem sao, vì ta vẫn có ý ngờ trong đó tất có nhiều việc bí-mật gồm ghê lắm, nói đoạn Liễu-nhân liền lao mình ra ngoài cửa sổ, vọt lên nóc nhà, rồi dùng phép phi-đăng bay đi vùn vụt như gió, thoáng chốc đã đến núi Mông-Sơn, liền sa xuống cạnh chân núi. Bây giờ đêm đã quá khuya, trên trời giăng lặn, sao tàn, đứng trông quanh thấy bốn bề yên lặng như tờ, các làng quanh đây đều đang yên giấc nồng nân với cánh đêm khuya lặng lẽ như mơ màng bâng khuâng dưới bầu trời thăm tối, lúc canh trường tịch mịch. Có chăng, chỉ thỉnh thoảng một vài tiếng chó cắn dậm dặc, rồi giặc, uể oải như đang lúc mơ màng, nửa thức, nửa ngủ nghe buồn thiu, ghê rợn, hay tiếng sào sạc của lũ vạc ăn đêm văng vẳng trên không trung vọng xuống, mập mờ như những tiếng kêu huyền bí, nào nùng.

Ngắm trông một bầu vũ-trụ bao la, bát ngát, đang trìm đắm

vào cảnh lặng lẽ, âm thầm, bao phủ bởi một tấm màn sương trắng mờ như khói, có bao nhiêu cái hải hùng bí mật lẫn quật ở trong.

Đôi trước cái cảnh huyền bí ấy, Liễu-nhân thấy trong lòng hồi hộp, băng khuâng, đứng ngây ra một lúc, sau sực nhớ đến việc mình liên vội vàng đi ra phía sau núi. chợt thấy một tia sáng từ lưng chừng núi chiếu xuống mấp mờ, ẩn hiện như bóng ma chơi, thấy có cái tia sáng kỳ quặc ấy, Liễu-nhân liền tung người nhảy lên, vút một cái như chiếc tên bay lên chỗ ấy, là người xuống một móm đá gần đây, nhẹ nhàng như chiếc lá vàng rơi theo trước gió.

Liễu-nhân đứng trên móm đá, đưa mắt nhìn quanh chỗ ấy, để tìm kiếm cái ánh sáng kia, nhưng chẳng thấy gì cả, chỉ thấy núi đá chập trùng, quán Tam-Thanh lù lù hiện ra trước mắt, trông như một tòa lâu cổ, đứng ngạo nghễ, kiêu căng trên đỉnh ngọn Mông-Sơn như thi gan cùng vũ-trụ.

Ngạc nhiên, Liễu - Nhân lay lăm kinh dị quá, rõ ràng mắt trông thấy ánh sáng ở chỗ này, sao bây giờ lại biên đâu không thấy là thực. Nghĩ vậy, Liễu-Nhân liền theo con đường nhỏ đi vòng sang phía núi bên tả thì kia, một tia sáng ở trên mặt một tảng đá rất to, nhả bóng chiếu ra.

Thấy cái muồn tìm đã hiện ra trước mắt, Liễu-Nhân mừng lắm, liền lại gần xem mới biết phía trong tảng đá, là một cái hang bí-mật.

Muồn vẩn tảng đá ra để vào hang, nhưng nó rất kiên cố như ăn liền vào với núi, lay lăm sao cũng không hề thấy chuyển.

Đang loay hoay, hí hục tìm cách vào hang, chợt thấy cô tiêng giai, gái cười đùa ở phía trong đưa ra, nghe như gần ngay cạnh tai Liễu-nhân thấy mãi không tìm được cách gì để vào hang, tức lắm, bèn để ý hết sức tìm tòi xem có còn ngõ ngách nào có thể

vào được nữa không, thì may sao cách đó độ mười bước ở cạnh lối đi có một cái hồ rất sâu, miệng hồ loe ra bằng một cái nong lớn sâu chừng 10 trượng đứng trên nhìn xuống thấy lò mờ như có ánh lửa.

Liễu-Nhân tìm được chỗ ấy, nhìn xuống thấy thê, biết cái hầm này ăn thông với cái hang kia, liền bằng mình nhảy xuống, nhẹ nhàng như cái cắt, xa xuống bắt gà con.

Xuống đến đáy hầm, vừa đứng vững chân đã thấy một người ở tự trong ngách hang nhảy vọt ra lấy tay chỉ vào mình một cái.

...

HỘI THƯ BẢY

Gặp Vân-trung-Thước, Liễu-Nhân bàn phá Mông-Sơn Cứu Đông-thái-Chân, đạo-sĩ đem về Thạch-Đồng.



HẮC lại Liễu-Nhân thấy người tự trong hang nhảy ra, lấy tay chỉ vào mình một cái, liền thấy theo ngón tay chỗ, có một đạo thanh quanh bay vọt đến mặt mình, nhanh như tia chớp.

Liễu-Nhân định thân nhìn xem, thì thấy người phóng kiêu quang ấy là một đạo sĩ, đầu đội đạo-mào, mình mặc chiếc đạo-bào mũi tía, mồm rộng, mắt to mày đậm, trông có vẻ gian dâm, hung-ác, biết không phải có kẻ thiện-nhân, Liễu-nhân liền hé miệng thỏ thanh Bạch-long-Kiểm ra, chỉ thấy một đạo bạch-quang, bay ra tiếng kêu như lụa sé, hào-quang chói lọi. hùng dũng như con giông trắng tung mây, vọt đón lấy đạo thanh-

NOËL đón xem :

THAM TỬ MU

0\$03 1 cuốn hết

Nhiều tranh ảnh

quang cuộn bóng lên cao, rồi hai đạo kiếm-quang hỗn đầu, đâm chém, đỡ gạt, nổi lên những tiếng kêu rùng rợn ghê người.

Giao đầu được một lúc, đạo thanh-quang kém thế lùi dần, xem chừng sắp thua. Liễu-Nhân thấy vậy liền thôi thúc đạo bạch-quang xông vào tấn áp đạo thanh-quang đè thấp hẳn xuống.

(còn nữa)

28 Novembre 1936

Các bạn đón xem :

Thanh Thiên Đại Hiệp

Bộ võ-hiệp tiêu-thuyết Tàu, tả về tinh-thần thượng-võ, các môn quyền thuật bí-hiêm, lại do ngòi bút thiện nghệ của nhà văn-sĩ Tàu LY-NGOC-HUNG dịch thuật, lẽ tất nhiên là lột hết tinh vi trong truyện. Lại cam-đoan chắc chắn là có chủ nghĩa sâu xa hơn những bộ của LY-NGOC-HUNG phiên dịch ra trước.

Có bán khắp các hàng sách : Bắc, Trung, Nam. Nhà xuất-bản NGUEN-VAN-NHI No 58 Rue du Riz Hanoi.

Tổng phát hành các tỉnh do : M. BUI-XUAN-THUAN No 27 Rue des Oignons Hanoi.

CÂU ĐỐ

Ở quyển số 4, trang 56. Thợ nhà in sắp nhầm một chữ rất đáng chú ý. Vậy các bạn hãy đề ý tìm xem nhầm chữ nào, các bạn cải chính hộ.

Làm xong các bạn nhớ cắt chữ « Văn-Kiểm » thay « Bon » dự thí mà dán vào, nếu không bài của các bạn sẽ vô giá trị.

Ở Hanoi hạn 10 hôm, Kể từ ngày 28 Novembre 1936.

Còn các tỉnh hạn 15 hôm, kể từ ngày 30 Novembre. Nếu quá hạn các bài đều không được dịch-giả nhận nữa.

Văn-Kiểm
cần bạch